

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2020*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng**

**Năm báo cáo: 2019**

**I. Thông tin chung:**

*1. Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/08/2012; Mã số doanh nghiệp 0100104919.
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng), chia thành 2.500.000 cổ phần với mệnh giá 10.000đ/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 145 Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 02437629488
- Số fax: 02438326183
- Website: cmcjsc.com.vn
- Mã cổ phiếu: MCT

*Quá trình hình thành và phát triển:*

- Công ty cổ phần kinh doanh vật tư và xây dựng là một doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội - Bộ Xây dựng. Tiền thân của công ty là Công ty cung ứng vật tư vận tải được thành lập ngày 24 tháng 12 năm 1982. Năm 1993 công ty được thành lập lại theo Quyết định số 143A/BXD-TCLĐ ngày 26 tháng 3 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Năm 2004, công ty chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần theo Quyết định số 1693/QĐ-BXD ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty là một đơn vị có bề dày truyền thống trong lĩnh vực xây dựng công trình và sản xuất bê tông thương phẩm.

- Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trên thị trường UpCoM từ ngày 04/01/2017.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình đường dây và trạm biến thế điện; san lấp mặt bằng, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật; Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông cấu kiện, vật tư và các chủng loại vật liệu xây dựng khác;

- Địa bàn kinh doanh: Công ty cung cấp sản phẩm truyền thống là bê tông thương phẩm và xây dựng dân dụng trên địa bàn Hà Nội, các tỉnh phía Bắc và thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị: Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm 2019 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 26/04/2019
Ông Vũ Hồ Việt	Phó Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 26/04/2019
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Lê Quốc Tuấn	Giám đốc - Bổ nhiệm ngày 26/04/2019
Ông Hồ Tường Anh	Phó Giám đốc
Ông Đinh Vạn Chính	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Giám đốc
Ông Vũ Duy Long	Phó Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

**4. Định hướng phát triển/ Development orientations**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phần đầu là đơn vị đứng đầu về xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp và cung cấp bê tông thương phẩm



- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đầu tư vào lĩnh vực Xây dựng và kinh doanh Bất động sản, giữ vững thị trường bê tông thương phẩm và xây dựng thương hiệu nhà thầu thi công có uy tín.

Xây dựng hệ thống quản lý hiệu quả trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.

5. Các rủi ro: Do dây chuyền sản xuất cũ, chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường, khả năng thu hồi nợ chậm nên hoạt động sản xuất bê tông thương phẩm không đạt như kế hoạch đề ra. Ngoài ra, do tính cạnh tranh cao trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, cùng với rủi ro trong thu hồi công nợ, nên hoạt động xây lắp chưa có đột phá lớn, vẫn chủ yếu tập trung vào xây dựng dân dụng và xây dựng công nghiệp.

Rủi ro tài chính gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro thanh khoản.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>385.455.923.607</b>	<b>221.575.514.560</b>	
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>3. DT thuần bán hàng và CC dịch vụ</b>	<b>385.455.923.607</b>	<b>221.575.514.560</b>	
4. Giá vốn hàng bán	372.045.725.679	216.774.954.731	
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>13.410.197.928</b>	<b>4.800.559.829</b>	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	147.554.686	117.623.676	
7. Chi phí tài chính	6.311.123.498	4.639.569.109	

- Trong đó: Chi phí lãi vay	6.311.123.498	4.639.569.109	
8. Chi phí bán hàng		629.777.746	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.046.494.586	6.537.665.230	
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD</b>	<b>2.200.134.530</b>	<b>-6.888.828.580</b>	
11. Thu nhập khác	912.282.306	14.879.971.590	
12. Chi phí khác	929.607.567	5.415.609.593	
13. Lợi nhuận khác (13=11-12)	-17.325.261	9.464.361.997	
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>2.182.809.269</b>	<b>2.575.533.417</b>	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	431.084.896	1.208.557.350	
<b>16. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>1.751.724.373</b>	<b>1.366.976.067</b>	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	701	547	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% so với KH năm 2019	% so với TH 2018
1. DT thuần về bán hàng và CC dịch vụ	385.455.923.607	221.575.514.560	450.350.000.000	85,6%	173,96%
2. Giá vốn hàng bán	372.045.725.679	216.774.954.731	434.600.000.000	85,6%	171,63%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.182.809.269	2.575.533.417	4.500.000.000	48,5%	84,75%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.751.724.373	1.366.976.067	540.000.000	224,4%	128,15%
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	701	547	800	87,63%	128,15%



2. Tổ chức và nhân sự:

<b>Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty</b>		
Họ tên: <b>LÊ QUỐC TUẤN</b> Chức vụ: <b>Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty</b>	Ngày sinh: 21/02/1960	Giới tính: Nam
Số CMND: 011019756	Ngày cấp: 08/03/2007	Nơi cấp: Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: 29 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Số 9 ngõ 100 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại liên lạc: Di động: 0913.211.823; Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi		
- Trình độ học vấn: Đại học - Trường đào tạo Đại học: + Năm 1988 – 1991: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội		
Ngày vào Đảng CSVN: 03/02/1985		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
<b>Nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng</b> + Từ T1/1983 đến T8/1991: Công ty Xây dựng số 1 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Kỹ thuật viên</b> ; Mức lương: <b>310 đ</b> + Từ T9/1991 đến T12/1993 : Công ty Xây dựng số 4 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Đội trưởng</b> ; Mức lương: <b>346 đ</b> + Từ T1/1994 đến T9/1996: Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Đội trưởng</b> ; Hệ số lương: <b>2,5 + 0,2</b> + Từ 10/1996 đến T12/1998: Xí nghiệp Xây dựng số 1 – Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Giám đốc</b> ; Hệ số lương: <b>2,74</b> + Từ T1/1999 đến T8/2004: Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Phó giám đốc</b> ; Hệ số lương: <b>4,60</b> ; + Từ T9/2004 đến T12/2015: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Giám đốc - Phó Chủ tịch HĐQT</b> ; Hệ số lương: <b>6,64</b>		

<p>+ Từ T01/2016 đến T12/2017: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư &amp; Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: <b>Giám đốc - Phó Chủ tịch HĐQT</b> ; Mức lương: <b>15.250.000 đ</b></p> <p>+ Từ T1/2018 đến 26/04/2019: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư &amp; Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: <b>Giám đốc - Phó Chủ tịch HĐQT</b> ; Mức lương: <b>18.250.000 đ</b></p> <p>+ Từ 26/04/2019 đến nay : Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư &amp; Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: <b>Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty</b>; Mức lương: <b>18.250.000 đ</b></p> <p>Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác</p>
--

<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>		
Họ tên: <b>VŨ HỒ VIỆT</b> Chức vụ: <b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>	Ngày sinh: 03/03/1960	Giới tính: Nam
Số CMND: 001060009275	Ngày cấp: 04/08/2016	Nơi cấp: Cục trưởng CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
<p>Hộ khẩu thường trú: P201 C2 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.</p> <p>Nơi ở hiện tại: Số nhà 18TT24, Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>Điện thoại liên lạc: Di động: 0913.217.340</p> <p>Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ học vấn: Thạc sỹ</li> <li>- Trường đào tạo Đại học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năm 1977 – 1982: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội</li> <li>+ Năm 1997 – 2000: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</li> </ul> </li> <li>- Trường đào tạo sau Đại học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năm 2004 – 2006: Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội</li> </ul> </li> </ul>		
Ngày vào Đảng CSVN: 10/02/1988		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
<p><b>Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí; Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế</b></p> <p>+ Từ 07/1984 – 1986: Xí nghiệp 500 xe - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà</p> <p>Chức vụ: <b>Kỹ thuật</b>; Mức lương: <b>63 đ</b></p>		



+ Từ 12/1986 – 1988: Xí nghiệp 500 xe - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà  
Chức vụ: **Phó Quản đốc phân xưởng**; Mức lương: **346 đ**

+ Từ 02/1988 – 07/1988: Xí nghiệp 500 xe - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà  
Chức vụ: **Quản đốc phân xưởng**; Mức lương: **374 đ**

+ Từ 08/1988 – 10/1991: Công ty cung ứng Vật tư Vận tải – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ: **Kỹ sư ô tô máy kéo**; Mức lương: **374 đ**

+ Từ 11/1991 – 10/1992: Công ty cung ứng Vật tư Vận tải – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ: **Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh**; Mức lương: **392,7 đ**

+ Từ 10/1992 – 1996: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ: **Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh**; Mức lương: **405 đ**

+ Từ 02/1996 – 09/2000: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ: **Phó giám đốc**; Hệ số lương: **4,60**

+ Từ 09/2000 – 12/2003: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ: **Giám đốc**; Hệ số lương: **5,26**

+ Từ 01/2004 – 09/2004: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc**; Hệ số lương: **6,97**

+ Từ 10/2004 – T12/2015: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**; Hệ số lương: **6,97**

+ Từ T01/2016 – 26/04/2019: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**; Mức lương: **15.250.000 đ (Từ ngày 01/01/2018)**

+ Từ 26/04/2019 đến nay: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội  
Chức vụ: **Phó Chủ tịch HĐQT**; Mức lương: **15.250.000 đ**

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác

<b>Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty</b>		
Họ tên: <b>HỒ TUỜNG ANH</b> Chức vụ: <b>Phó Giám đốc Công ty</b>	Ngày sinh: 17/04/1959	Giới tính: Nam
Số CMND: 010413486	Ngày cấp: 19/12/2012	Nơi cấp: Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, phố Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội Nơi ở hiện tại: 12/30/193 phố Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội Điện thoại liên lạc: Di động: 0913.219.516 Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi		
- Trình độ học vấn: Đại học - Trường đào tạo Đại học: + Năm 1978 – 1982: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội		
Ngày vào Đảng CSVN: 19/05/1999		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
<b>Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí động lực</b> + Từ: T12/1982 đến T11/1994: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Kỹ sư cơ khí</b> ; Mức lương: <b>300.000 đ</b> + Từ: T12/1994 đến T1/2000: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Phó giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông</b> ; Hệ số lương: <b>2,98 + 0,2</b> + Từ: T2/2000 đến T5/2001: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông C45</b> ; Hệ số lương: <b>3,23+0,3</b> + Từ: T6/2001 đến T12/2003: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Phó Giám Đốc - Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông C45</b> ; Hệ số lương: <b>5,65</b> + Từ: T1/2004 đến T12/2015: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Phó Giám đốc</b> ; Hệ số lương: <b>5,98</b> + Từ: T1/2016 đến nay: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Phó Giám đốc</b> ; Mức lương: <b>15.250.000 đ (Từ 01/01/2018)</b>		
Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác		



<b>Ủy viên HĐQT - Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4</b>		
Họ tên: ĐÀO HỒNG THANH Chức vụ: <b>Giám đốc Xí nghiệp</b>	Ngày sinh: 08/04/1964	Giới tính: Nam
Số CMND: 036064005520	Ngày cấp: 25/03/2019	Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về trật tự xã hội
<p>Hộ khẩu thường trú: Số 12 ngõ 23 Phố Đỗ Quang, Tổ 14 Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện tại: Số 12 ngõ 23 Phố Đỗ Quang, Tổ 14 Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>Điện thoại liên lạc: Di động: 0903.432.039</p> <p>Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ học vấn: Đại học</li> <li>- Trường đào tạo Đại học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năm 1984 – 1989: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội</li> </ul> </li> </ul>		
Ngày vào Đảng CSVN: 29/11/2004		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
<p><b>Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng</b></p> <p>+ Từ: T8/1991 đến T3/1997 : Xí nghiệp Xây lắp H36 – Công ty Xây lắp Hoá chất</p> <p>Chức vụ: <b>Cán bộ Kỹ thuật</b> ; Mức lương: <b>290.880 đ</b></p> <p>+ Từ: T4/1997 đến T6/2005 : Công ty Xây dựng số 4 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: <b>Kỹ sư Xây dựng</b> ; Hệ số lương: <b>3,27</b></p> <p>+ Từ T7/2005 đến T12/2005: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: <b>Kỹ sư Xây dựng</b> ; Hệ số lương: <b>3,27</b></p> <p>+ Từ T1/2006 đến nay: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: <b>Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4</b>; Mức lương: <b>8.750.000 đ (Từ 01/01/2018)</b></p>		
Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đảm bảo điều kiện công tác		

<b>Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng</b>		
Họ tên: ĐINH THỊ HUYỀN TRANG Chức vụ: <b>Kế toán trưởng</b>	Ngày sinh: 25/12/1976	Giới tính: Nữ

Số CMND: 011830293	Ngày cấp: 27/04/2009	Nơi cấp: Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Số 22, ngách 97/121 Khương Trung, P.Khương Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội Nơi ở hiện tại: Số 22, ngách 97/121 Khương Trung, P.Khương Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội Điện thoại liên lạc: Di động: 0983.300.399 Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ học vấn: Thạc sỹ</li> <li>- Trường đào tạo Đại học:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năm 1994 – 1998: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội</li> </ul> </li> <li>- Trường đào tạo sau Đại học:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năm 2006 – 2008: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội</li> </ul> </li> </ul>		
Ngày vào Đảng CSVN: 21/07/2007		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
<b>Nghề nghiệp: Kế toán, Thạc sỹ kinh tế</b> + Từ T1/1999 đến T12/2003: Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Kế toán viên</b> ; Hệ số lương: <b>2,02</b> + Từ T1/2004 đến T9/2007: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Kế toán viên</b> ; Hệ số lương: <b>2,96</b> + T10/2007 đến T9/2009: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: <b>Phó phòng Kế toán</b> ; Hệ số lương: <b>3,27</b> + T10/2009 đến 12/2011: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng Chức vụ: <b>Trưởng phòng Kế toán</b> ; Hệ số lương: <b>3,98</b> + <b>T1/2012 đến nay</b> : Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng Chức vụ: <b>Kế toán trưởng</b> ; Mức lương: <b>7.250.000 đ (Từ 01/01/2017)</b>		
Thành tích đạt được trong công tác: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao		
Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đảm bảo điều kiện công tác		

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Có thay đổi.

Theo NQĐHĐ cổ đông năm 2019: Bổ nhiệm Ông Lê Quốc Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc Công Ty ngày 26/04/2019

Bổ nhiệm Ông Vũ Hồ Việt giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT ngày 26/04/2019.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn trị giá: Không có
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có





Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,1	2,98	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,71	0,89	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,62%	0,45%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,23%	4,12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,44%	0,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0,57%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 2.500.000 cổ phiếu.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.

**b) Cơ cấu cổ đông:**

- Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội. Đại diện: Lê Quốc Tuấn /Vũ Hồ Việt nắm giữ 675.000 cổ phần tương ứng 6.750.000.000đồng, chiếm 27% vốn điều lệ.
- Bà Nguyễn Thị Thực, phòng 1, nhà A, tổ 63, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội nắm giữ 16.570 cổ phần tương ứng với 165.700.000 đồng, chiếm 0,66% vốn điều lệ.
- Ông Lê Quốc Tuấn, số 29 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội nắm giữ 241.625 cổ phần tương ứng với 2.416.250.000 đồng, chiếm 9,67 % vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 1.566.805 cổ phần tương ứng với 15.668.050.000đồng, chiếm 62,67% vốn điều lệ.

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.**

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**

**e) Các chứng khoán khác: Không có**



## **6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động bình quân: 635 lao động

Mức lương trung bình đối với người lao động: 8.000.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Thực hiện trả lương và các chế độ khác cho người lao động theo Luật lao động, thoả ước lao động tập thể và quy chế tài chính nội bộ của Công ty.

Tổ chức thăm quan, nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tham gia đầy đủ trách nhiệm BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, cán bộ chủ chốt, tăng cường công tác đánh giá chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt chương trình văn hoá doanh nghiệp. Đồng thời kết hợp tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kỹ năng, kiến thức công nghệ, thiết bị, và quản lý tiên tiến hiện đại.

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

### **1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019**

Năm 2019, Bám sát các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua, Ban Giám đốc đã chỉ đạo triển khai, thực hiện các giải pháp để đạt các mục tiêu đề ra.

Năm 2019, công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận chưa đạt kế hoạch do dự án VIETDUC Complex bị chậm tiến độ, dự kiến hết quý II/2019 dự án đưa vào vận hành, tuy nhiên đến hết quý 1/2020 vẫn chưa được nghiệm thu một số hạng mục và theo kế hoạch của chủ đầu tư. Đồng thời, do tiến độ thi công, công tác thanh quyết toán với chủ đầu tư một số hạng mục các công trình của chi nhánh Hồ Chí Minh, các xí nghiệp xây dựng chậm làm kế hoạch doanh thu và kết quả lợi nhuận dự kiến trong năm 2019 bị suy giảm. Năm 2019, đối với mảng sản xuất bê tông thương phẩm việc tìm kiếm, mở rộng khách hàng, thị trường gặp nhiều khó khăn, trong khi đó chi phí khấu hao cũng như vận hành duy trì trạm vẫn phát sinh, làm chi phí tăng dẫn đến lợi nhuận giảm.

Kết quả doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt 385,456 tỷ đồng, tăng so với năm 2018 là 73,96% và đạt 85,6% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,2 tỷ đồng, giảm so với năm 2018: 15,2%, bằng 38,5% so với kế hoạch.

Giám đốc Công ty đã điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng chức năng và quyền hạn được giao, cố gắng chỉ đạo và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý một cách hiệu quả, tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2019.

## **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kết quả năm 2019</b>	<b>Tăng trưởng so với năm 2018</b>
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	385.455.923.607	173,96%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.751.724.373	128,15%
3	Thuế TNDN 2019	431.084.896	

Các chỉ tiêu quan trọng năm 2019 thực hiện đều không đạt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty, doanh thu giảm 14,4%, lợi nhuận trước thuế giảm 51,5% so với Nghị quyết đề ra.

## **3. Công tác sản xuất và phát triển sản phẩm mới: Không có**

## **4. Công tác Thị trường**

Công ty đang tìm cách khôi phục thị trường cung cấp bê tông thương phẩm, tham gia đấu thầu và mở rộng sang lĩnh vực thi công xây lắp tại miền Nam.

## **5. Công tác tài chính**

- Tình hình tài sản: Năm 2019, công ty đã nỗ lực sử dụng hiệu quả vốn và tài sản của công ty, tỷ lệ nợ xấu, tài sản xấu đang dần được cải thiện.
- Công tác thu hồi công nợ: Tỷ lệ thu hồi công nợ đối với các hợp đồng kinh tế năm 2019 đảm bảo, đúng kế hoạch; Thu hồi công nợ cũ phát sinh trước năm 2019 đang tìm mọi biện pháp thu hồi để giảm tối đa các khoản nợ phải thu khó đòi; Nguồn thu của khách hàng phát sinh trong năm 2019 là 334,2 tỷ; tỷ lệ thu hồi công nợ đạt 86,7 % doanh thu.
- Tư vấn thực hiện các điều kiện đảm bảo hợp đồng, giảm thiểu các rủi ro khi thực hiện các hợp đồng kinh tế.



- Khảo sát và nghiên cứu kỹ khả năng thanh toán của các khách hàng; phải dừng/hoãn việc cung cấp vật tư cho các công trình thanh toán chậm;
- Hoàn thiện các hồ sơ chứng từ kế toán, phục vụ kiểm toán độc lập BCTC năm 2019 theo quy định hiện hành. Thực hiện công tác đối chiếu số liệu với cơ quan Thuế về việc chấp hành pháp luật Thuế;
- Giám sát chi tiêu, thu nhập của công ty chính xác, đúng mục đích, tăng cường vòng quay đồng vốn, bảo tồn vốn, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, trên cơ sở tăng cường các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất và công tác thu hồi công nợ.

#### **6. Công tác quản trị doanh nghiệp**

- Ngoài mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận, việc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của Ban giám đốc trong năm 2019. Cùng với việc đổi mới mô hình tổ chức vận hành, hàng loạt các quy chế, quy trình đồng bộ được ban hành, điều chỉnh và bổ sung, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Các quy chế được vận hành đồng bộ, công tác quản lý chi phí được tăng cường, từng bước củng cố và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong mỗi CBCNV.

#### **7. Công tác tổ chức nhân sự**

- Công ty đã thực hiện tốt các quy định hiện hành của Nhà Nước. Điều lệ và quy chế quản lý của Công ty đảm bảo các quyền và nghĩa vụ hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- Thực hiện đúng các chế độ, các quy định của pháp luật về lao động và các thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động theo Hợp đồng lao động.
- Tổ chức các lớp huấn luyện về ATLĐ, huấn luyện về công tác phòng chống cháy nổ cho CBCNV. Cấp phát bảo hộ lao động theo quy định hiện hành.
- Công tác tuyển chọn cán bộ chuyên viên có trình độ chuyên môn để bổ sung cho các phòng ban và các xưởng sản xuất; Các vị trí công tác đã phát huy được hiệu quả tốt.
- Thực hiện có hiệu quả công tác ATLĐ - PCCN và bảo vệ môi trường;

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

#### **1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc, dù năm 2019 đã gặp rất nhiều khó khăn, vẫn đảm bảo đời sống người lao động ổn định.

HĐQT cũng nhất trí với các kết quả kinh doanh mà công ty đạt được trong năm 2019 đã được kiểm toán xác nhận. Các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- a. Doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2019 đạt 385,456 tỷ đồng, tăng so với năm 2018 là 73,96 % và đạt 85,6 % so với kế hoạch.
- b. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 đạt 147 triệu đồng, tăng 25,4% so với năm 2018.
- c. Chi phí tài chính năm 2019 là 6,311 tỷ đồng, tăng so với năm 2018 là 1,671 tỷ đồng.
- d. Chi phí quản lý năm 2019 là 5,046 tỷ đồng, giảm 22,8% so với năm 2018 do công ty đã kiểm soát, quản lý tốt chi phí.
- e. Về lợi nhuận: Lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2019 đạt 1,752 tỷ đồng tăng 28,15 % so với năm 2018. Lợi nhuận vẫn đảm bảo đủ nguồn lợi nhuận để trả cổ tức, trích BS quỹ đầu tư phát triển và tích lũy.

## **2. Đánh giá về công tác điều hành sản xuất kinh doanh:**

- Bộ máy lãnh đạo điều hành công ty: Đoàn kết, năng động, tích cực, phối hợp hoạt động nhịp nhàng trong các lĩnh vực được giao.
- Các bộ phận chức năng đã chú trọng tổ chức lại hoạt động mang tính chuyên môn cao, hoàn thiện các quy trình công nghệ trong sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, đánh giá và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý ISO 9001-2015 trong sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành công ty.

## **3. Đánh giá tình hình tài chính của công ty**

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty tại thời điểm 31/12/2019 là: 42,5 tỷ đồng, giảm 0,6% so với năm 2018. Cơ cấu cụ thể vốn chủ sở hữu của công ty như sau:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25 tỷ đồng.
- Thặng dư vốn cổ phần: 6,12 tỷ đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển: 9,05 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2,33 tỷ đồng.

Tuy nhiên có một chỉ tiêu cần lưu ý: Các khoản phải thu khách hàng cuối năm so với đầu năm tăng, các khoản phải thu khách hàng và phải thu nội bộ vẫn chiếm phần lớn trong tổng số tài sản lưu động (> 60%). Các khoản nợ phải thu từ trên 3 năm khó thu hồi được dù đã áp dụng nhiều phương thức thu hồi. Như vậy, công ty vẫn bị ứ



động vốn trong khách hàng, và trong các đơn vị trực thuộc đã ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Đòi hỏi Công ty phải thường xuyên có các biện pháp hữu hiệu đôn đốc thu hồi thanh toán nợ, tránh để nợ lâu, phần đầu giảm tỷ trọng phải thu trong năm tiếp theo.

#### **4. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2019**

- Trong năm 2019, do gặp một số vấn đề ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của công ty như việc thi công dự án VIETDUC Complex bị chậm tiến độ nên một số hạng mục chưa được chủ đầu tư nghiệm thu và đưa vào kết quả kinh doanh năm 2019, cũng như hoạt động sản xuất bê tông bị đình trệ do công ty mất khả năng cạnh tranh trên thị trường do yếu tố thiết bị đã cũ, giá cả, nguồn vốn, khả năng thu hồi nợ ... Công ty đã không hoàn thành một số chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 đề ra, tuy nhiên vẫn cố gắng bảo toàn vốn chủ sở hữu, đảm bảo đời sống người lao động, chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Ban Giám đốc đã nỗ lực điều hành, tìm kiếm nhiều phương án xử lý những khó khăn trong năm qua, tiếp tục mở rộng thị trường sang các tỉnh lân cận và phía Nam.

### **V. Quản trị công ty**

#### **1. Hội đồng quản trị**

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 26/04/2019
Ông Vũ Hồ Việt	Phó Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 26/04/2019
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên - Bổ nhiệm ngày 26/04/2019
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên - Bổ nhiệm ngày 26/04/2019
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên - Bổ nhiệm ngày 26/04/2019

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: HĐQT gồm 5 thành viên với tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau:

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch nắm giữ 9,67%
Ông Vũ Hồ Việt	Thành viên nắm giữ 2,00%
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên nắm giữ 1,29%
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên nắm giữ 1,15%
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên nắm giữ 0,86%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị (HDQT) đã hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng và Luật Doanh Nghiệp hiện hành.

HDQT đã họp đều đặn hàng quý, các thành viên HDQT đã phát huy trách nhiệm, đóng góp hiệu quả và sự nhất trí cao trong công tác xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển công ty; theo dõi, đánh giá về chủ trương tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư, phát triển sản xuất, các tồn tại cần giải quyết; Đề ra các nhiệm vụ để bộ phận điều hành thực hiện. Các vấn đề tồn tại nảy sinh trong năm đều được giải quyết kịp thời nhằm chỉ đạo thống nhất giữa HDQT và ban Giám đốc công ty, đảm bảo công ty hoạt động đúng hướng.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Đặng Anh Mỹ	Trưởng ban kiểm soát
Hoàng Thị Thanh Hà	TV Ban kiểm soát
Nguyễn Thị Thục	TV Ban kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Đánh giá về công tác điều hành sản xuất kinh doanh:
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HDQT. Ban kiểm soát phải trình báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HDQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Xem xét kiểm tra sổ kế toán và các tài liệu của công ty... bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.



- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS theo quy định này không được gây cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc kiểm tra của ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty

### *3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty trả thù lao, tiền lương, các khoản lợi ích khác cho thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Các khoản thù lao này được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của HĐQT do Đại Hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí như ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác mà họ đã chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Số lượng thành viên HĐQT, ban Kiểm soát, ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty (chưa có).

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên. (chưa phát sinh)

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

**VI. Báo cáo tài chính:**

*(Theo nội dung báo cáo tài chính kèm theo)*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**GIÁM ĐỐC  
LÊ QUỐC TUẤN**



**PHỤ LỤC SỐ 03**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2020

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên : Đinh Thị Huyền Trang

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 25/12/1976

4/ Nơi sinh: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 011830293

Ngày cấp: 27/04/2009

Nơi cấp: CA Hà Nội.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 22 ngách 97/121 Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

9/ Số điện thoại: 0983300399

10/ Địa chỉ email: trang.dth.hn@gmail.com



- Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trên thị trường UpCoM từ ngày 04/01/2017.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình đường dây và trạm biến thế điện; san lấp mặt bằng, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật; Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông cấu kiện, vật tư và các chủng loại vật liệu xây dựng khác;

- Địa bàn kinh doanh: Công ty cung cấp sản phẩm truyền thống là bê tông thương phẩm và xây dựng dân dụng trên địa bàn Hà Nội, các tỉnh phía Bắc và thành phố Hồ Chí Minh.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm 2019 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

### **Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch - Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019
Ông Vũ Hồ Việt	Phó Chủ tịch - Bỏ nhiệm ngày 26/04/2019
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên

### **Ban Giám đốc**

Ông Lê Quốc Tuấn	Giám đốc - Bỏ nhiệm ngày <sup>26/04/2019</sup> <del>01/09/2014</del>
Ông Hồ Tường Anh	Phó Giám đốc
Ông Đinh Vạn Chính	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Giám đốc
Ông Vũ Duy Long	Phó Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

## 4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phấn đấu là đơn vị đứng đầu về xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp và cung cấp bê tông thương phẩm



11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng - Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng.

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP xây dựng và TBCN (CIE1); Kiểm soát viên Công ty CP tập đoàn xây dựng và TBCN (CIE).

13/ Số CP nắm giữ: 21.430 CP, chiếm 0,86 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu: **21.430 CP**

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

15/ Danh sách người có liên quan của người khai\*:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Bùi Thị Dán	010040992 ngày cấp 27/10/2005 nơi cấp: Hà Nội	8.900 CP chiếm 0.356% vốn điều lệ	Mẹ đẻ

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

  
Bùi Thị Huyền Trang

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006  
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29<sup>th</sup> June 2006

**PHỤ LỤC SỐ 01**

**GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**CÔNG TY CP KINH  
DOANH VẬT TƯ VÀ XD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88 /TCKT-CT

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2020

**GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN \***

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

**I. Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”):**

- Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng
- Mã chứng khoán: MCT
- Địa chỉ liên lạc: Số 145 phố Đốc Ngừ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại/: 02437629488 Fax: 02438326183 Email: cmc145docngu@yahoo.com
- Website: cmcjsc.com.vn

**II. Bên được ủy quyền (sau đây gọi là “Bên B”)**

- Bà Đinh Thị Huyền Trang
- Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 011830293

Ngày cấp: 27/04/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội

\* Áp dụng cho đối tượng công bố thông tin là tổ chức  
Applied for companies/organizations in charge of information disclosure





- Địa chỉ thường trú: Số 22 ngách 97/121 Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Chức vụ tại tổ chức, công ty: Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng công ty

**III. Nội dung ủy quyền (Content of authorization):**

- Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của Bên A.
- Bên B có trách nhiệm thay mặt Bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng.

**BÊN A**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
**LÊ QUỐC TUẤN**

**BÊN B /PARTY B**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Handwritten signature]*  
Đỗ Thị Huyền Trang

**Tài liệu đính kèm/Attachments:**

- Bản cung cấp thông tin người được ủy quyền công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục 3/*Curriculum vitae of the authorized person to disclose information as Appendix 3;*

